**Sở GD&ĐT Quảng Nam**

**Trường THPT Trần Qúy Cáp**

**I. MA TRẬN ĐỀ ÔN TẬP CHƯƠNG I**

**MÔN: TOÁN 12 .** *Thời gian làm bài: 90 phút .*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chương/Chủ đề** | **Nội dung** | **Tư duy và lập luận Toán học (TD)** | **Giải quyết vấn đề Toán học (GQ)** | **Mô hình hóa Toán học (MH)** | **Điểm** |
| 1 | Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị hàm số |  | **Biết**  | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết**  | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết**  | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| *Tính đơn điệu, cực trị của hàm số* *(6 tiết)* | 2TN *TD1.2**TD1.3*5ĐS *TD1.1**TD1.1 TD1.1 TD1.1**TD1.1* |  |  |  | 2TN*GQ2.1**GQ2.1* |  |  |  |  | **2,25** |
| *Giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số**(3 tiết)* | 1TN*TD1.2* | 2ĐS*TD2.1**TD2.1* |  |  | 1TN*GQ2.1* | 1ĐS*GQ3.1* |  |  |  | **1,25** |
| *Đường tiệm cận của đồ thị hàm số**(4 tiết)* | 1ĐS*TD1.1* | 1TN*TD1.3* |  |  | 1 TN*GQ2.1*2ĐS*GQ2.1**GQ2.1* |  |  |  |  | **1,25** |
| *Khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số**(5 tiết)* | 1TN*TD1.1*1ĐS*TD1.1* | 2ĐS*TD2.1**TD2.1*1TLN*TD2.1* | 1TN*TD3.2* |  | 1TN*GQ2.1*1ĐS*GQ2.1* | 1TN*GQ3.1*1ĐS*GQ3.2*2TLN*GQ3.1* |  |  |  | **3,75** |
| *Ứng dụng đạo hàm để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn**(4 tiết)* |  |  |  |  |  |  |  |  | 3TLN*MH3.2**CQ3.1**CQ3.2* | **1,5** |
|  | **11** | **6** | **1** | **0** | **7** | **6** |  |  | **3** | **10,0** |

**Sở GD&ĐT Quảng Nam**

**Trường THPT Trần Qúy Cáp**

**II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ ÔN TẬP CHƯƠNG I**

**MÔN: TOÁN 12 .** *Thời gian làm bài: 90 phút .*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chương/ Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biêt** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **Ứng dụng đạo hàm để khảo sát và vẽ đồ thị hàm số** | ***Tính đơn điệu, cực trị của hàm số*** | ***Biết :******-*** Nhận biết được giá trị cực trị của hàm số thông qua bảng biến thiên của hàm số.* Nhận biết được số điểm cực trị của hàm số dựa vào dấu của đạo hàm cấp một của nó.
* Nhận biết được tính đơn điệu, điểm cực trị hàm số thông qua hình ảnh hình học của đồ thị hàm số.

***Hiểu:**** Thể hiện được tính đồng biến, nghịch biến của hàm số trong bảng biến thiên của hàm số.
 | Câu 1 TNCâu 4 TNCâu 1a ĐSCâu 1b ĐSCâu 3c ĐSCâu 4b ĐSCâu 4c ĐS | Câu 2 TNCâu 3 TN |  |
|  | ***Giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất của hàm số*** | ***Biết :**** Nhận biết được giá trị lớn nhất của hàm số trên một tập xác định cho trước.

***Hiểu:***Xác định được giá trị nhỏ nhất của hàm số bằng đạo hàm trong những trường hợp đơn giản.***Vận dụng:***Xác định được giá trị nhỏ nhất của hàm số trên đoạn. | Câu 5 TN | Câu 3d ĐSCâu 4d ĐSCâu 6 TN | Câu 2d ĐS |
| ***Đường tiệm cận của đồ thị hàm số*** | ***Biết :**** Nhận biết được đường tiệm cận ngang, đường tiệm cận đứng của đồ thị hàm số thông quan bảng biến thiên.

***Hiểu:**** Xác định được tiệm cận ngang của đồ thị hàm số trong những trường hợp đơn giản.
* Xác định được tiệm cận xiên của đồ thị hàm số.
 | Câu 4a ĐS | Câu 7 TNCâu 8 TNCâu 2a ĐSCâu 2b ĐS |  |
| ***Khảo sát và vẽ đồ thị của hàm số*** | ***Biết :**** Nhận biết được hình ảnh hình học của đồ thị hàm số.

***Hiểu:***- Tìm được hàm số thông qua bảng biến thiên cho trước.- Tính được đạo hàm của hàm số cho trước.- Tìm giao điểm của hai đồ thị hàm số và .***Vận dụng:**** Khảo sát được đồ thị của các hàm số: .

- Tìm được hàm số thông qua đồ thị cho trước.- Xác định được tâm đối xứng của đồ thị các hàm số - Tìm được số nghiệm phương trình thông qua bảng biến thiên cho trước.- Bài toán liên quan đến tìm cực trị của hàm số phân thức hữu tỉ. | Câu 10 TNCâu 3a ĐS | Câu 11 TNCâu 1c ĐSCâu 2c ĐSCâu 3b ĐSCâu 5 TLN | Câu 9 TNCâu 12 TNCâu 1d ĐSCâu 1 TLNCâu 6 TLN |
| ***Ứng dụng đạo hàm để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn*** | ***Vận dụng:***Vận dụng được đạo hàm và khảo sát hàm số để giải quyết một số vấn đề liên quan đến thực tiễn. |  |  |  Câu 2 TLNCâu 3 TLNCâu 4 TLN |
| **Tổng** |  | **11** | **14** | **9** |